

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 28/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Quốc Hội

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/. Bị cáo: Đ H K (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 29 tháng 01 năm 1994 tại: Th H, M H, Qu B. Nơi cư trú: Thôn Kh H, xã Th H, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ X T, sinh năm 1970 và bà Đ Th L, sinh năm 1968; có vợ là Th Th H G, sinh năm 1997 và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 08/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2/. Bị cáo: Th V S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 12 tháng 8 năm 1989 tại: Th H, M H, Qu B. Nơi cư trú: Thôn Ph Nh, xã Th H, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Th X H, sinh năm 1947 và bà Đ Th Nh, sinh năm 1953, có vợ là Tr Th L H, sinh năm 1998, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 08/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3/. Bị cáo: C X D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15 tháng 10 năm 1990 tại: Th H, M H, Qu B. Nơi cư trú: Thôn Qu, xã Th H, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C X Đ, sinh năm 1958 (đã chết) và bà C Th M, sinh năm 1961, có vợ là Đ Th V, sinh năm 1989 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 08/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4/. Bị cáo: V V Ph (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 28 tháng 12 năm 1979 tại: Gi T, Gi Th, N Đ. Nơi cư trú: Xóm 8, H T, xã Gi T, huyện Gi Th, tỉnh N Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V V Nh, sinh năm 1961 và bà Ph Th S, sinh năm 1961, có vợ là V Th Đ, sinh năm 1981 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 21/6/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Gi Th, tỉnh N Đ xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Đánh bạc”, đã chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 08/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5/. Bị cáo: Đ V T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 16 tháng 10 năm 1986 tại: Th H, M H, Qu B. Nơi cư trú: Thôn Ph Nh, xã Th H, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ V Đ, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Tr Th M, sinh năm 1960 (đã chết), có vợ là Th Th Qu, sinh năm 1988 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 08/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

6/. Bị cáo: Đ Qu H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 19 tháng 6 năm 1979 tại: Tr H, M H, Qu B. Nơi cư trú: Thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ M H, sinh năm 1947 và bà C Th B, sinh năm 1955; có vợ là C Th D, sinh năm 1983 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (Nhân thân: Ngày 20/7/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng bình xử phạt 42 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong. Ngày 10/01/2016 bị Công an huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi “ Đánh bạc”). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 08/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

7/. Bị cáo: C Ch T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 04 tháng 11 năm 1980 tại: Th H, M H, Qu B. Nơi cư trú: Thôn Qu, xã T xã Th H, huyện M H, tỉnh Qu B nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C Ch Th, sinh năm 1949 và bà C Th Ch, sinh năm 1949; có vợ là C Th T, sinh năm 1981 và 02 người con; tiền sự: Không;

tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 08/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh B V Đ – sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. vắng mặt

Anh Đ V L – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn B M 1, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, tại nhà ông B V Đ, sinh năm 1971 ở thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. Đội Cảnh sát hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Minh Hóa phối hợp với Công an xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B bắt quả tang các đối tượng: Th V S, sinh năm 1989; Đ V T, sinh năm 1986; Đ H K, sinh năm 1994; C X D, sinh năm 1990; C Ch T, sinh năm 1980. Tất cả đều ở xã Th H, huyện M H, tỉnh Qu B. Đ Qu H, sinh năm 1976, trú tại thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B và V V Ph, sinh năm 1979, trú tại Đội 8, xã Gi T, huyện Gi Th, tỉnh N Đ đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam bằng hình thức “xóc đĩa”. Tạm giữ tại sòng bạc tổng số tiền 11.680.000 đồng; 01 cái đĩa sứ, 01 cái bát sứ, 04 “quân vị” hình tròn, 01 chiếc chiếu nhựa.

Quá trình điều tra các đối tượng: Th V S, Đ V T, Đ H K, C X D, Cao Chí Tân, Đ Qu H, V V Ph đều khai nhận diễn biến hành vi và cách thức đánh bạc như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02/01/2021 Th V S, Đ H K, Đ V T, C X D trên đường đi đám cưới ở địa bàn xã Tr H về thì Đ H K có nói “làm tí hè” thì mọi người đều hiểu là đánh bạc ăn tiền nên tất cả cùng đồng ý và cùng nhau đi đến nhà ông B V Đ ở thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B để đánh, khi cả nhóm vào đến nhà ông Đ thì thấy ông Đ đang nằm ngủ trên ghế ở phòng khách. Cả nhóm rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”. S đi vào bếp nhà ông Đ lấy 01 cái bát sứ và 01 cái đĩa sứ; D đã lấy 01 chiếc chiếu có sẵn ở phòng khách nhà ông Đ rồi trải ra giữa phòng khách và dùng kéo cắt quân bài Tú lơ khơ chất rô có sẵn trên bàn trong phòng khách nhà ông Đ thành 04 quân vị hình tròn. Sau đó, K, D, S cùng ngồi xuống chiếu và đánh bạc. Lúc này Đ V T mệt nên lên ghế ở phòng khách nhà ông Đ nằm ngủ. Khi cả nhóm bắt đầu đánh thì có anh V V Ph, sinh năm 1979, trú tại xã Gi T, huyện Gi Th, tỉnh N Đ vào và tham gia đánh bạc cùng với K, D, S. Khoảng 30 phút sau thì Đ V T ngủ dậy và tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên. Lúc này có anh Đ V L, sinh năm 1988 ở xã Tr Hóa, huyện M H tới và ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Khoảng 17

giờ 30 phút cùng ngày thì có Đ Qu H vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì có anh C Ch T vào tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Các đối tượng cùng nhau ngồi đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” như sau: Dùng 01 chiếc đĩa, 01 chiếc bát, 04 quân vị (hình tròn, đường kính 2,3cm, được cắt từ quân bài tú lơ khơ, được quy ước gồm 2 mặt đen và mặt trắng) để đánh bạc. Khi đánh cho 04 quân vị lên đĩa, lấy bát úp lại rồi một người bất kì sẽ xóc đĩa để xáo trộn các quân vị bên trong, sau đó khi bát vẫn úp, lần lượt từng người đặt cược tiền vào điểm chẵn hoặc lẻ, sau đó mở bát so sánh, nếu điểm trong bát trùng với điểm đã cược thì thắng và được tiền từ bên thua theo tỉ lệ 1: 1 so với tiền cược mình bỏ ra. Số tiền cược thấp nhất mỗi người mỗi lần là 20.000 đồng, cao nhất 200.000 đồng. Cách tính điểm dựa trên 04 quân vị được đặt vào đĩa và lấy bát úp lên, sau đó người cầm cái sẽ cầm lên và xóc, những người tham gia đánh sẽ đặt vào 02 cửa “chẵn” hoặc “lẻ”. “Chẵn”, “lẻ” được quy định như sau: Quân vị có 02 mặt(mặt sấp và mặt ngửa; mặt sấp là mặt màu đen, mặt ngửa là mặt màu trắng” sau khi xóc và mở bát nếu thấy có 03 mặt sấp 01 mặt ngửa hoặc 03 mặt ngửa 01 mặt sấp thì là “lẻ”, nếu mở bát thấy có 04 mặt úp hoặc 04 mặt ngửa hoặc 02 mặt úp hoặc 02 mặt ngửa thì là “chẵn”. Nếu người đánh đặt trúng cửa thì sẽ được hưởng số tiền tương ứng với số tiền mình đặt ra từ người làm cái, nếu người đánh đặt sai cửa thì người làm cái sẽ hưởng số tiền từ người đánh đã đặt. Cả nhóm ngồi đánh bạc đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 11.680.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 11.680.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- 01 cái đĩa sứ màu trắng, đường kính 17cm;
- 01 cái bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát 11cm;
- 04 “Quân vị” hình tròn, mỗi quân vị có đường kính 2,3cm. Mỗi quân vị có 02 mặt, một mặt là mặt trước của quân bài tú lơ khơ chất rô, một mặt là mặt sau của quân bài tú lơ khơ chất rô;
- 01 chiếc chiếu nhựa, có in hoa văn, nhiều màu sắc, kích thước 03 x 1,9 mét;
- Tạm giữ từ Đ Qu H 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu cam trắng, đã qua sử dụng;
- Tạm giữ từ Đ V T 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng;
- Tạm giữ từ Th V S 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Starlight, màu sơn đen, đã qua sử dụng;
- Tạm giữ từ C X D 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 73C1 – 060., xe đã qua sử dụng;

- Tạm giữ từ V V Ph 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu cam đen, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ từ C Ch T 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Starlight, màu sơn cam đen, đã qua sử dụng; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu sơn đen, biển kiểm soát: 73A – 137..., xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, chi tiết bên trong xe; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.000.000 đồng..

Cáo trạng số 10/CT-VKSMH ngày 24/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố các bị cáo Đ H K, Th V S, C X D, V V Ph, C Ch T, Đ Qu H, Đ V T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1, Điều 321 BLHS ; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 65 BLHS, Xử phạt bị cáo Đ H K từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Th V S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo C X D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo V V Ph từ 12 tháng - 15 tháng cải tạo không giam giữ (Được trừ đi 07 ngày tạm giữ). Miễn khấu trừ thu nhập.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Đ V T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo C Ch T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Đ Qu H từ 12 tháng - 15 tháng cải tạo không giam giữ (Được trừ đi 07 ngày tạm giữ). Miễn khấu trừ thu nhập.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, Điều 106 BLTTDS.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 11.680.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái đĩa sứ màu trắng, đường kính 17cm; 01 cái bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát 11cm; 04 “Quân vị” hình tròn, mỗi quân vị có đường kính 2,3cm, có 2 mặt, một mặt là mặt sau quân bài túlôkhor, một mặt là mặt

trước của lá bài túlơkhơ chất “rô”; 01 chiếc chiếu nhựa, có in hoa văn, nhiều màu sắc, kích thước 03 x 1,9 mét;

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lúc 18 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, tại nhà ông B V Đ, sinh năm 1971 ở thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. Các đối tượng : Th V S, Đ V T, Đ H K, C X D, C Ch T, Đ Qu H, V V Ph đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam dưới hình thức “xóc đĩa”. Tạm giữ tại sòng bạc tổng số tiền 11.680.000 đồng; 01 cái đĩa sứ, 01 cái bát sứ, 04 “quân vị” hình tròn, 01 chiếc chiếu nhựa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận số tiền của từng người đã sử dụng vào hành vi đánh bạc như sau: Th V S là 860.000 đồng; Đ V T là 530.000 đồng; Đ Qu H là 250.000 đồng; C Ch T là 1.500.000 đồng; Đ H K là 2.450.000 đồng; C X D là 600.000 đồng; V V Ph là 5.490.000 đồng.

Tại phiên Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo Đ H K, Th V S, C X D, V V Ph, Đ V T, Đ Qu H, C Ch T phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thể hiện sự không tôn trọng pháp luật nhà nước. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị bị cáo và mang tính giáo dục chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án cho thấy:

Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không hẹn trước mà khi gặp nhau nên nảy sinh việc đánh bạc. Đối với bị cáo Đ H K là người khởi xướng ra việc đánh bạc và tích cực tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang. Đối với bị cáo Th V S và bị cáo C X D là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh bạc, tích cực tham gia đánh bạc từ đầu. Đối với bị cáo Đ V T và bị cáo C Ch T tham gia đánh bạc sau nhưng tích cực đánh bạc đến khi bị bắt quả tang. C Ch T là cán bộ đảng viên đáng lẽ ra phải gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật nhưng bị cáo cố tình phạm tội. Đối với bị cáo Đ Qu H và bị cáo V V Ph các bị cáo đã bị xử phạt về tội đánh bạc và xử lý hành chính về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm gương mà tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Đ H K, Th V S, C X D, Đ V T, C Ch T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo V V Ph và bị cáo Đ Qu H có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Đ Qu H. Tại cáo trạng số 10 ngày 24/3/2021 có đánh giá lý lịch bị cáo Đ Qu H có 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” vì chưa đền bù số tiền 3.500.000đ cho người bị hại. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Đ Qu H cung cấp biên bản bồi thường thiệt hại vào ngày 05/4/2015 cho ông Đ Ngh B và có xác nhận của UBND xã Tr H, xét thấy tài liệu bị cáo cung cấp là căn cứ, tại phiên tòa Kiểm sát viên không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nên bị cáo Đ Qu H đã chấp hành xong bản án số 09/HSST ngày 20/2/2004 về phần bồi thường thiệt hại số tiền 3.500.000đ vào 05/4/2015. Đến ngày phạm tội, đã xóa án tích nên không còn tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Các bị cáo Đ H K, Th V S, C X D, Đ V T, C Ch T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, riêng bị cáo C Ch T có bố là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp kháng chiến. Bị cáo V V Ph và bị cáo Đ Qu H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo Đ Qu H có bố là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hàng 3. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương là đủ tính răn đe và cho các bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước. Xét thấy các bị cáo hiện nay không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là hợp lý.

[7] Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa đã lập biên bản trả cho chủ sở hữu.
Cụ thể:

- Trả lại cho Th V S 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Starligt, màu sơn đen, đã qua sử dụng;
- Trả lại cho Đ V T 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng;
- Trả lại cho Đ Qu H 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu cam trắng, đã qua sử dụng;
- Trả lại cho C X D 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen;
- Trả lại cho Đ V L 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 73C1 – 060.., xe đã qua sử dụng;
- Trả lại cho V V Ph 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu cam đen, đã qua sử dụng.
- Trả lại cho chủ sở hữu anh C Ch T 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu sơn đen, biển kiểm soát: 73A – 137..., xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, chi tiết bên trong xe; 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Starligt, màu sơn cam đen, đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.000.000 đồng.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa là đúng quy định nên không xem xét.

Căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công 11.680.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cái đĩa sứ màu trắng, đường kính 17cm; 01 cái bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát 11cm; 04 “Quân vị” hình tròn, mỗi quân vị có đường kính 2,3cm, có 2 mặt, một mặt là mặt sau quân bài tứ lôkhor, một mặt là mặt trước của lá bài túlôkhor chất “rô”; 01 chiếc chiếu nhựa, có in hoa văn, nhiều màu sắc, kích thước 03 x 1,9 mét.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đ H K, Th V S, C X D, V V Ph, Đ V T, Đ Qu H, C Ch T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đ H K, Th V S, C X D, V V Ph, Đ V T, Đ Qu H, C Ch T phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đ H K 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày 28/4/2021.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt cáo Th V S 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày 28/4/2021.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt cáo C X D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày 28/4/2021.

Giao các bị cáo Đ H K; Th V S; C X D cho UBND xã Th H, huyện M H, tỉnh Qu B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Đ H K, Th V S, C X D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36, Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt cáo V V Ph 15 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 07 ngày tạm giữ (01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại là 14 tháng 09 ngày. Thời gian tính từ ngày UBND xã Gi T, huyện Gi Th, tỉnh N Đ nhận được quyết định thi hành án và giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Gi T, huyện Gi Th, tỉnh N Đ quản lý và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo V V Ph.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 35, Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đ V T.

Xử phạt bị cáo Đ V T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt cáo Đ Qu H 15 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 07 ngày tạm giữ (01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại là 14 tháng 09 ngày). Thời gian tính từ ngày UBND xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B nhận được quyết định thi hành án và giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B quản lý và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đ Qu H.

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo C Ch T

Xử phạt bị cáo C Ch T số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công 11.680.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cái đĩa sứ màu trắng, đường kính 17cm; 01 cái bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát 11cm; 04 “Quân vị” hình tròn, mỗi quân vị có đường kính 2,3cm, có 2 mặt, một mặt là mặt sau quân bài tứ lokhơ, một mặt là mặt trước của lá bài túlokhơ chất “rô”; 01 chiếc chiếu nhựa, có in hoa văn, nhiều màu sắc, kích thước 03 x 1,9 mét.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đ H K, Th V S, C X D, V V Ph, Đ V T, Đ Qu H, C Ch T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2021) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

